Sao chuyển TT BD, TVHTDNCS, P. KHTC triển khai 10.6/22 QĐ HVCS

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 1020/QĐ-BKHĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2022

HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 43
Ngày 10 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch và nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2022 sử dụng ngân sách nhà nước cho các đơn vị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Căn cứ Quyết định số 1881/QĐ-BKHĐT ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Cục Phát triển doanh nghiệp;

Căn cứ văn bản số 701/VP-KHTC ngày 17/12/2021 của Văn phòng Bộ về dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ văn bản số 1980/BKHĐT-PTDN ngày 28/3/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo điều chỉnh kế hoạch và nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2022;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch và nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) năm 2022 sử dụng ngân sách nhà nước cho các đơn vị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo các phụ lục đính kèm.

Điều 2. Các đơn vị được giao kế hoạch và nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV có trách nhiệm xây dựng dự toán chi tiết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và hiệu quả; thực hiện các quy định về thanh toán, quyết toán và chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp, Giám đốc Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, Giám đốc

Học viện Chính sách và Phát triển và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Bộ;
- Cục Phát triển doanh nghiệp;
- Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia;
- Học viện Chính sách và Phát triển;
- Lưu: VT, PTDN (TA6b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Duy Đông

Phụ lục

Kế hoạch và nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2022 sử dụng ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2022

(Ban hành kèm Quyết định số 1020/QĐ-BKHĐT ngày 07 tháng 6 năm 2022

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung hỗ trợ	Cục Phát triển doanh nghiệp	Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia	Học viện Chính sách và Phát triển	Tổng	Ghi chú
I	**CHI SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**10.000**	**4.000**	**-**	**14.000**	
1	**Nhiệm vụ hỗ trợ công nghệ**	**10.000**	**2.000**	**-**	**12.000**	**Điều 11 NĐ số 80/2021/NĐ-CP**
1.1	*Tư vấn giải pháp chuyển đổi số*	*4.700*	*700*		*5.400*	
1.2	*Thuê mua giải pháp chuyển đổi số*	*4.800*	*900*		*5.700*	
1.3	*Tư vấn chuyển giao công nghệ*		*300*		*300*	
1.4	*Quản lý hoạt động hỗ trợ công nghệ*	*500*	*100*		*600*	
2	**Nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo**	**-**	**2.000**	**-**	**2.000**	**Điều 22 NĐ số 80/2021/NĐ-CP**
2.1	*Sử dụng cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung*	*-*	*90*		*90*	
2.2	*Tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ*	*-*	*160*		*160*	

TT	Nội dung hỗ trợ	Cục Phát triển doanh nghiệp	Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia	Học viện Chính sách và Phát triển	Tổng	Ghi chú
1.4	*Hình thành mạng lưới tư vấn viên*	*60*			*60*	Điểm đ, khoản 1 Điều 13 NĐ số 80/2021/NĐ-CP
1.5	*Quản lý hoạt động hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa*	*385*	-	-	*385*	
2	**Nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị**	**4.500**	**500**	**-**	**5.000**	**Điều 25 NĐ số 80/2021/NĐ-CP**
2.1	*Tư vấn nâng cao năng lực liên kết sản xuất kinh doanh*	*3.535*	*390*		*3.925*	
2.2	*Phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường*	*550*	*85*		*635*	
2.3	*Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường chất lượng*	*40*			*40*	
2.4	*Sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng*	*150*			*150*	
2.5	*Quản lý hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết, chuỗi giá trị*	*225*	*25*		*250*	
Tổng		**30.000**	**4.500**	**1.500**	**36.000**	

TT	Nội dung hỗ trợ	Cục Phát triển doanh nghiệp	Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia	Học viện Chính sách và Phát triển	Tổng	Ghi chú
2.3	*Thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới*	-	*250*		*250*	
2.4	*Hỗ trợ thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo*	-	*1.400*		*1.400*	
2.5	*Quản lý hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo*	-	*100*		*100*	
II	**CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**7.800**	**-**	**1.200**	**9.000**	
	Nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực	**7.800**	**-**	**1.200**	**9.000**	**Điều 14 NĐ số 80/2021/NĐ-CP**
1	*Khóa đào tạo khởi sự kinh doanh*	-	-	*53*	*53*	
2	*Khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp cơ bản*	*1.038*	-	*1.004*	*2.042*	
3	*Khóa quản trị doanh nghiệp chuyên sâu*	*1.305*	-	*71*	*1.376*	
4	*Khóa đào tạo tại doanh nghiệp sản xuất, chế biến*	*1.470*	-	*72*	*1.542*	
5	*Hệ thống đào tạo trực tuyến Elearning*	*3.987*	-	-	*3.987*	
III	**CHI SỰ NGHIỆP KINH TẾ**	**12.200**	**500**	**300**	**13.000**	
1	**Nhiệm vụ hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa**	**7.700**	**-**	**300**	**8.000**	**Điều 13 NĐ số 80/2021/NĐ-CP**
1.1	*Tư vấn cho doanh nghiệp siêu nhỏ*	*945*	-	*160*	*1.105*	
1.2	*Tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ*	*2.300*	-	*140*	*2.440*	
1.3	*Tư vấn cho doanh nghiệp vừa*	*4.010*	-	-	*4.010*	